

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2018/HS-ST
Ngày 12-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lý Thị Thiên Nga

Ông Vũ Văn Khang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Đình Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H, sinh ngày 19 tháng 8 năm 1960 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 9A/42 đường L, phường L, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phạm T (đã chết) và bà Ứng Thị B (đã chết); có chồng là Nguyễn Văn T (đã ly hôn) và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ ngày 24/12/2017, tạm giam ngày 25/12/2017; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 23/12/2017, Công an quận N kiểm tra bắt quả tang tại quán của Nguyễn Thị Hạnh ở số 154 đường N, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng có hành vi chứa mại dâm. Trong phòng tầng 1 có Dương Thị H, sinh

năm 1983, trú tại xã P, huyện L, tỉnh H và Đoàn Mạnh H, sinh năm 1983, trú tại số 9/41/106 đường L, phường V, N đang chuẩn bị quan hệ tình dục. Tại phòng ngoài quầy lễ tân của quán có các đối tượng Nguyễn Thị H; Vũ Thị T, sinh năm 1982, trú tại 44B/191 đường L, phường G, N; Bùi Thị T, sinh năm 1994, trú tại xã P, huyện L, tỉnh H; Lê Thị D, sinh năm 1982, trú tại xã Q, huyện X, tỉnh Thanh Hoá; Ngô Thị H, sinh năm 1989, trú tại xã T, huyện K; Lê Việt H, sinh năm 1990, trú tại CT3 A5 phường V, N; Bùi Quang A, sinh năm 1995, trú tại số 5/41/106 đường L, phường V, quận N; Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1982, trú tại số 112A/33 đường N, phường M, quận N. Vật chứng thu giữ: 01 bao cao su chưa sử dụng tại nơi H và Đoàn Mạnh H chuẩn bị mua bán dâm; 02 bao cao su đã qua sử dụng và 02 vỏ bao cao su tại sọt rác; 30 bao cao su chưa sử dụng tại quầy lễ tân; thu của H 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu vàng và 800.000 đồng. Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra Nguyễn Thị H, khai nhận: H thuê nhà 154 đường N, phường M từ năm 2011 để bán nước giải khát. Giữa năm 2017 H nảy sinh ý định chứa mại dâm kiếm lời, H thống nhất với các gái bán dâm Vũ Thị T, Bùi Thị T, Lê Thị D, Ngô Thị H và Dương Thị H, khi có khách đến quán mua dâm thì H gọi điện báo cho các đối tượng này đến quán. H sẽ thu của khách 200.000 đồng/1 lần mua dâm, trả cho người bán dâm 100.000 đồng còn Hạnh hưởng 100.000 đồng, tất cả đều đồng ý.

Nguyễn Thị H đã hoạt động chứa mại dâm tại quán của mình thuê từ tháng 7 năm 2017. Nhưng chỉ nhớ ngày 22/12/2017 có một khách đến quán hỏi mua dâm, H đã bảo H bán dâm cho khách, Hạnh thu của khách 200.000 đồng và đã trả cho Hiền 100.000 đồng. Tối ngày 23/12/2017 Lê Việt H đến hỏi mua dâm, H gọi điện cho T, T đến dẫn Việt H lên gác xếp thực hiện hành vi mua bán dâm. Sau đó có 01 nhóm gồm Bùi Q, Đoàn Mạnh H và Nguyễn Ngọc T đến hỏi mua dâm, H gọi điện cho T, H, D đến quán. Q chọn T vào phòng tầng 1 để mua bán dâm, một lúc sau Q ra thanh toán tiền cho H 600.000 đồng gồm tiền mua dâm của cả nhóm (Q, M, T). Đến lượt Mạnh H chọn Hồng vào phòng tầng 1 để mua bán dâm, còn Tú và Du ngồi ngoài chờ để lên phòng mua bán dâm. Lúc này Việt H và T cũng mua bán dâm xong, Việt H xuống trả cho H 200.000 đồng. Trong lúc Việt H và Hồng ở trong phòng tầng 1 chuẩn bị mua bán dâm thì bị cơ quan Công an bắt quả tang cùng vật chứng.

Về vật chứng: 02 bao cao su đã qua sử dụng, 02 vỏ bao cao su, 31 bao cao su chưa sử dụng, 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu vàng và 800.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 14/5/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân quận N, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội “Chứa mại dâm” theo điểm c khoản 2 Điều 254 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Thị H khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận N, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 254 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H với mức án từ 36 đến 42 tháng tù về tội “Chứa mại dâm”. Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo từ 5.000.000 đến 10.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước. Về vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu vàng và 800.000 đồng; buộc bị cáo phải nộp 100.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước; tịch thu tiêu huỷ 02 bao cao su đã qua sử dụng, 02 vỏ bao cao su, 31 bao cao su chưa sử dụng. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận N, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận N, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an quận N, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận N, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Về tội danh:

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Thị H đã có hành vi dùng địa điểm là nhà bị cáo thuê để tổ chức hoạt động mua bán dâm, cho gái bán dâm hành nghề tại nhà mình thuê để thu lợi bất chính. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Thị H đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa mại dâm” quy định tại Điều 254 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi tổ chức hoạt động mua bán dâm. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự thuộc trường hợp “Phạm tội nhiều lần” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 254 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[4] Viện Kiểm sát nhân dân quận N, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng với quy định của pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn ảnh hưởng đến nếp sống lành mạnh, văn minh xã hội, trực tiếp xâm hại đến truyền thống đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc, bị cáo không chấp hành pháp luật. Vì vậy cần bắt bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe kẻ khác và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết giảm nhẹ:

[6] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự khai ra hành vi bị cáo phạm tội trước ngày bị bắt quả tang, nhân thân chưa tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội, chấp hành tốt các chính sách pháp luật tại địa phương nơi bị cáo cư trú, bố mẹ bị cáo là người có công với cách mạng là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 nên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật theo quy định tại Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Về hình phạt bổ sung:

[7] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội chứa mại dâm với mục đích thu lời bất chính nên cần phạt tiền bị cáo 5.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 254 Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Về việc xử lý vật chứng:

[8] Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu huỷ 02 bao cao su đã qua sử dụng, 02 vỏ bao cao su, 31 bao cao su chưa sử dụng.

+ Tịch thu để nộp ngân sách Nhà nước số tiền 800.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu vàng là tiền, phương tiện dùng cho việc mua bán dâm.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải nộp số tiền 100.000 đồng là tiền mua bán dâm ngày 22/12/2017 bị cáo được hưởng để nộp ngân sách Nhà nước.

- Về án phí:

[9] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

[10] Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với những lần chứa mại của Nguyễn Thị H trước ngày 22/12/2017, quá trình điều tra Cơ quan điều tra chưa làm rõ được, nên tiếp tục xác minh thu thập chứng cứ, có căn cứ sẽ xử lý sau.

[12] Các đối tượng mua, bán dâm Lê Việt H, Bùi Q, Đoàn Mạnh H, Nguyễn Ngọc T, Vũ Thị Th, Bùi Thị Tu, Dương Thị Hồ, Lê Thị D và Ngô Thị Hi, cơ quan Công an đã quyết định xử phạt hành chính.

[13] Ông Trần Ngôn C là chủ nhà số 154 đường N cho Nguyễn Thị H thuê nhà, ông C không biết H dùng nhà làm địa điểm chứa mại dâm, nên không bị xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 254 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Nguyễn Thị H 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Chứa mại dâm”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 24/12/2017.

Tạm giam bị cáo Nguyễn Thị H 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 254 Bộ luật Hình sự năm 1999, phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị H 5.000.000 (năm triệu) đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu huỷ 02 bao cao su đã qua sử dụng, 02 vỏ bao cao su, 31 bao cao su chưa sử dụng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Q, thành phố Hải Phòng.

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu vàng và 800.000 (tám trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 2930 ngày 24/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố Hải Phòng.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải nộp 100.000 (một trăm nghìn) đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

- Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận N;
- Cơ quan điều tra Công an quận N;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận N;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- PV 27 Công an thành phố Hải Phòng;
- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Hương

